

# **LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS nâng cao hiểu biết và kĩ năng sử dụng các phép liên kết đã học từ bậc Tiểu học :

- Nhận biết liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn.
- Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý**

### **1. Tìm hiểu sơ bộ về liên kết câu và liên kết đoạn văn**

Liên kết là hiện tượng chung của các ngôn ngữ trên thế giới. Tuy nhiên, các phương tiện liên kết cụ thể trong từng ngôn ngữ thì có thể khác nhau hoặc nhiều hoặc ít. Ở đây chúng ta chỉ bàn đến sự liên kết trong tiếng Việt.

Liên kết là sự nối kết ý nghĩa giữa câu với câu, giữa đoạn văn với đoạn văn bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết.

Có thể phân biệt sự liên kết nội dung với liên kết hình thức. Liên kết nội dung là quan hệ đề tài và quan hệ lô-gíc giữa câu với câu, đoạn văn với đoạn văn. Liên kết hình thức là cách sử dụng các từ ngữ cụ thể có tác dụng nối câu với câu, đoạn văn với đoạn văn. Có thể nói, trong đại bộ phận các trường hợp, liên kết hình thức thể hiện liên kết nội dung.

Việc sử dụng các từ ngữ cụ thể (các phương tiện cụ thể) vào việc liên kết câu với câu được gọi là *phép liên kết* (hay gọi là *bí quyết pháp liên kết*). Vì HS đã được học về các phép liên kết ở các lớp dưới nên trong phần Tiếng Việt dành cho lớp 9 chỉ nhắc lại một số phép liên kết dễ nhận biết và được sử dụng nhiều, đó là :

- Phép lặp từ ngữ
- Phép dùng từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng
- Phép thế
- Phép nối.

## 2. Điều cần lưu ý về các phép lặp từ ngữ, dùng từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng

Các phép lặp từ ngữ, dùng từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa và cùng trường liên tưởng là sự sử dụng các yếu tố từ vựng vào việc liên kết câu với câu. Các yếu tố từ vựng nói ở đây là các thực từ, cụ thể là danh từ, động từ, tính từ, số từ.

Cần chú ý rằng sử dụng phép lặp từ ngữ, phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng là do tình huống cụ thể quy định, tức là phải có lí do nhất định, không phải là việc làm tuỳ tiện.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Hình thành kiến thức về liên kết nội dung và liên kết hình thức.

GV cho HS đọc ví dụ ở mục I (SGK) và nêu ba câu hỏi ở dưới để HS trả lời.

*Hướng trả lời:*

1. Đoạn văn trên bàn về cách người nghệ sĩ phản ánh thực tại. Đây là một trong những yếu tố ghép vào chủ đề chung : *Tiếng nói của văn nghệ*.

2. Nội dung chính của câu (1) là : Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại ; của câu (2) : Khi phản ánh thực tại, nghệ sĩ muốn nói lên một điều mới mẻ ; của câu (3) : Cái mới mẻ ấy là lời gửi của một nghệ sĩ.

Các nội dung này đều hướng vào chủ đề của đoạn văn. Trình tự các ý hợp lô-gíc (xét qua các nội dung vừa nêu).

3. Mỗi quan hệ giữa nội dung của các câu trong đoạn văn thể hiện ở sự lặp các từ *Tác phẩm* – *tác phẩm*, dùng từ cùng trường liên tưởng với *Tác phẩm* là *nghệ sĩ*, thay thế từ *nghệ sĩ* bằng *Anh*, dùng quan hệ từ *Nhưng*, dùng cụm từ *cái đã có rồi* đồng nghĩa với *những vật liệu mượn ở thực tại*.

**Hoạt động 2.** Làm việc với phần *Ghi nhớ*.

GV đọc hoặc cho HS đọc vài lần phần *Ghi nhớ*.

**Hoạt động 3.** Hướng dẫn thực hiện phần *Luyện tập*.

#### IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Chủ đề chung của đoạn văn là khẳng định năng lực trí tuệ của con người Việt Nam và – quan trọng hơn – là những hạn chế cần khắc phục. Đó là sự thiếu hụt về kiến thức, khả năng thực hành và sáng tạo yếu do cách học thiếu thông minh gây ra.

Nội dung các câu văn đều tập trung vào chủ đề đó.

Trình tự sắp xếp hợp lý của các ý trong các câu :

- Mặt mạnh của trí tuệ Việt Nam
- Những điểm hạn chế
- Cần khắc phục hạn chế để đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế mới.

2. Các câu được liên kết với nhau bằng những phép liên kết sau :

- *Bản chất trời phú* ấy nối câu (2) với câu (1) (phép đồng nghĩa...).
- *Nhưng* nối câu (3) với câu (2) (phép nối).
- *Áy là* nối câu (4) với câu (3) (phép nối).
- *lỗ hổng* ở câu (4) và câu (5) (phép lặp từ ngữ).
- *thông minh* ở câu (5) và ở câu (1) (phép lặp từ ngữ).